

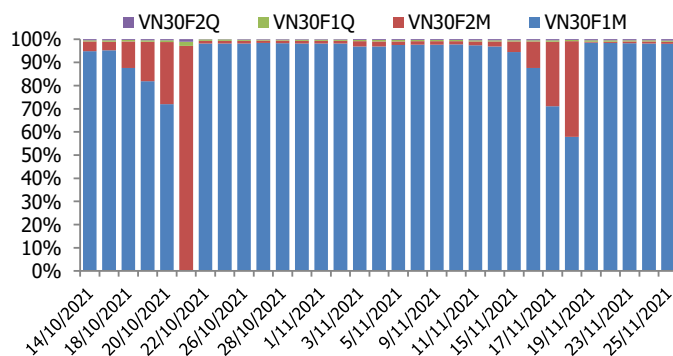
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	21	1566.60	31,052
VN30F2201	20/1/2022	56	1567.70	286
VN30F2203	17/3/2022	112	1556.40	181
VN30F2206	16/6/2022	203	1559.00	171

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đà tăng được nối rộng trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 4,5 đến 7,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,17 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 giảm nhẹ xuống -5,86 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 tăng nhẹ lên -4,76 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 17,25% so với phiên liền trước, đạt 121.468 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại quay lại bán ròng HĐTL tháng 12 với 1.212 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.474 hợp đồng.
- Phiên hôm nay dòng tiền tiếp tục thể hiện sự hưng phấn khi giá trị thanh khoản đạt mức cao. Nếu như hôm qua dòng ngân hàng hút tiền mạnh thì hôm nay dòng cổ phiếu chứng khoán, bất động sản đã lên tiếng. Về tổng thể rổ VN30 vẫn đang có vai trò giữ nhịp quan trọng cho thị trường vượt đỉnh, sự luân chuyển nhịp nhàng giữa bank, chứng khoán, bất động sản, thép giúp VN30-Index thiết lập độ cao mới, qua đó giúp VN-Index tiếp tục lập đỉnh và quan trọng hơn đã vượt ngưỡng cản tâm lý 1500 điểm. Về kỹ thuật, VN-Index vẫn đang di chuyển trong sóng tăng 5 với vùng cản ngắn hạn quanh ngưỡng 1530 điểm (Fibonacci 161.8%) trong khi chỉ số VN30 kiểm nghiệm vùng 1575-1582 điểm.
- Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng kháng cự mạnh nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên sắp tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1559 và 1547 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1570; 1579; 1585 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng nắm giữ vị thế Long và nâng dần mức Stoploss lên mức 1551 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

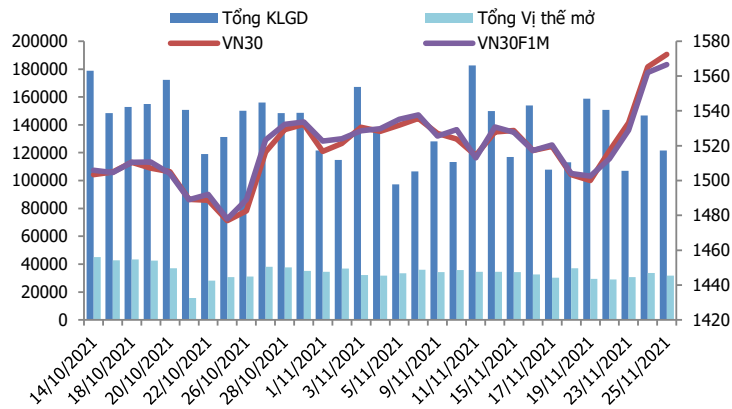
Tiếp tục trading theo vị thế Long khi chỉ số xác nhận vào xu hướng tăng mới. Kế hoạch Long mới HĐTL tháng 12 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1556 – 1559 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1570; 1579; 1585 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và nâng dần mức Stoploss lên mức 1551 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

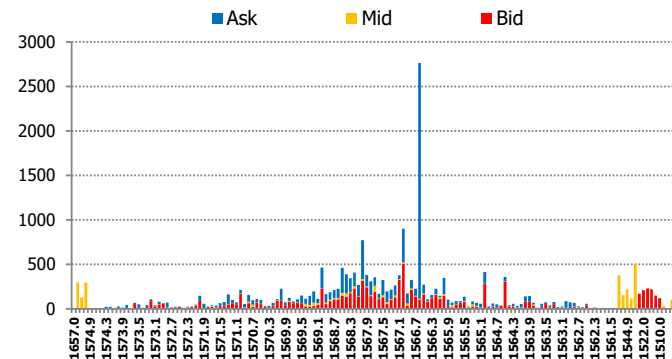
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1566.6	0.29	121,145	-17.2	31,052	-5.9
VN30F2201	1567.7	0.46	265	-15.9	286	5.9
VN30F2203	1556.4	0.32	20	-83.2	181	-0.5
VN30F2206	1559.0	0.45	38	-67.5	171	7.5
Tổng			121,468	-17.3	31,690	-5.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Đà tăng được nới rộng trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 4,5 đến 7,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,17 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 121.468 hợp đồng, tương ứng giảm 17,25%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 121.145 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.573,63 điểm (cao hơn 7,03 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.575,58 điểm (+7,88 điểm), VN30F2203 là 1.578,7 điểm (+22,3 điểm) và VN30F2203 là 1.583,8 điểm (+24,8 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1556-1559	1543-1547	1520-1526
Kháng cự	1567-1570	1579-1585	1620-1623

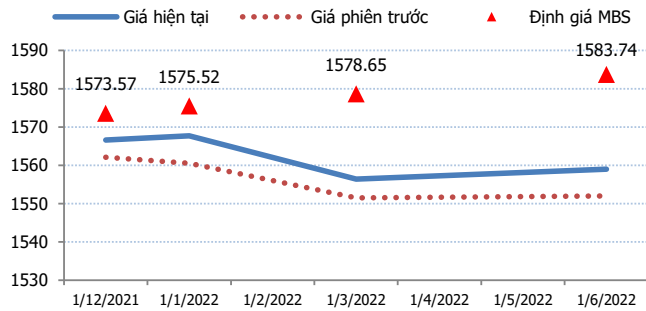
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

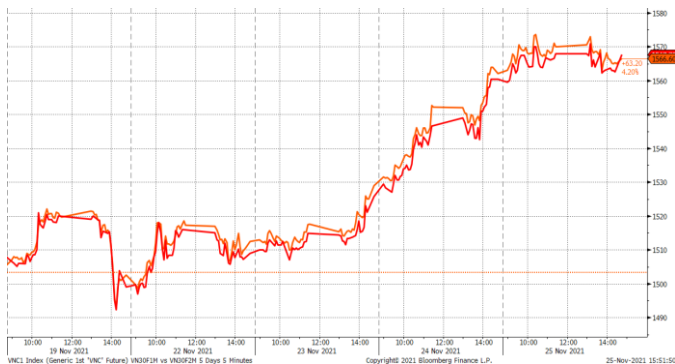


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.1	-1.60	2.7	-2.14
VN30F1Q - VN30F1M	-10.2	-10.60	0.4	-6.78
VN30F1Q - VN30F2M	-11.3	-9.00	-2.3	-4.64
VN30F2Q - VN30F1M	-7.6	-10.10	2.5	-8.76
VN30F2Q - VN30F2M	-8.7	-8.50	-0.2	-6.62
VN30F2Q - VN30F1Q	2.6	0.50	2.1	-1.98

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



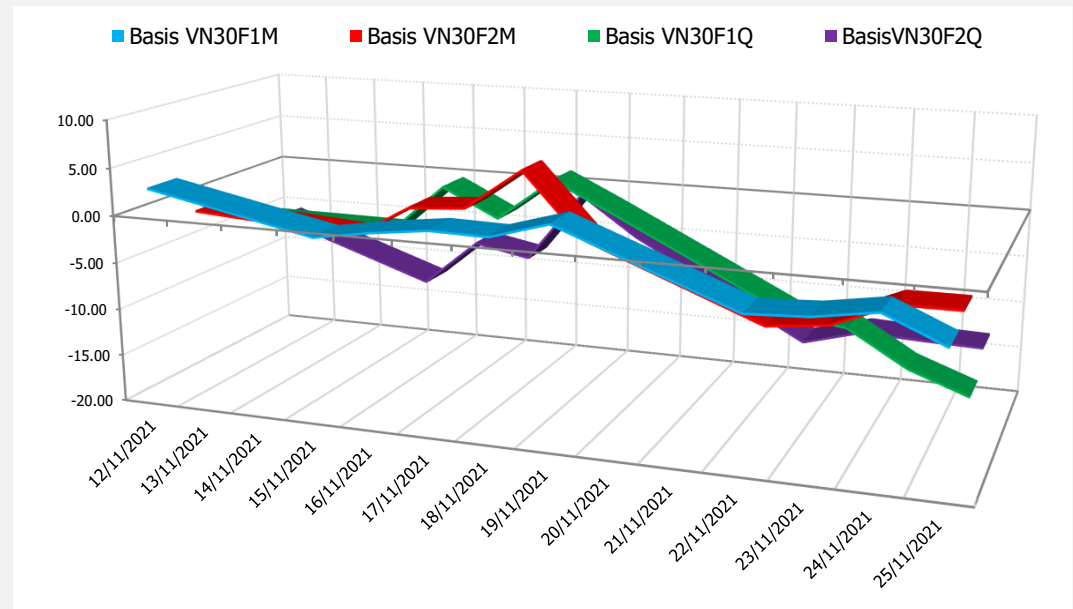
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

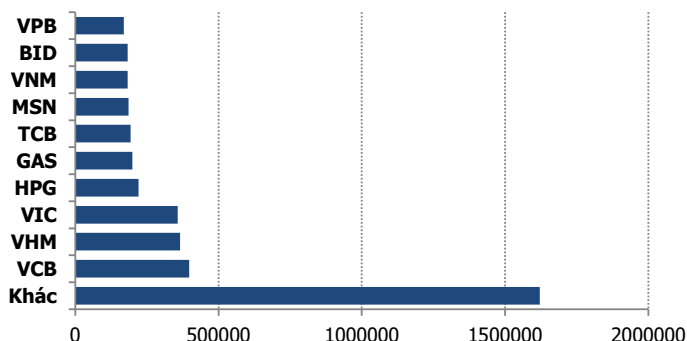
- Đà tăng được nới rộng trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 4,5 đến 7,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,17 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 giảm nhẹ xuống -5,86 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 tăng nhẹ lên -4,76 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -11,3 điểm đến 2,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng thêm 2,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

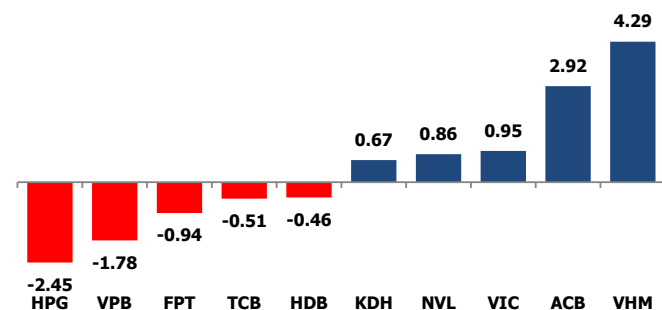


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1500.81	1572.46
Thay đổi	11.94	7.17
%Chg	0.80	0.46
YTD	35.96	46.85
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,837.26	4,073.55
P/E	17.86	15.17
P/B	2.82	3.06

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục tăng điểm. Số mã tăng điểm (17) áp đảo so với số mã giảm điểm (11) và 2 mã đứng tham chiếu. VPB và FPT trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 2,23 điểm và 1,79 điểm; ngoài ra HPG, NVL hay SSI là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,17 điểm (+0,46%) lên 1.572,46 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 272,67 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.922 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với 933,29 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VPB (-346 tỷ đồng), HPG (-195 tỷ đồng), MSN (-144 tỷ đồng), TCH (-108 tỷ đồng), VHM (-93 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,500.81	0.80	17.86	35.96
Dow Jones	35,804.38	(0.03)	19.96	16.98
S&P500	4,701.46	0.23	25.80	25.17
Nikkei 225	28,966.32	(1.81)	16.51	5.55
Shanghai	3,584.18	(0.24)	15.25	3.20
DAX	15,917.98	0.25	15.75	16.03
Vàng	1,793.36	0.25		(5.53)
Dầu WTI	77.27	(1.43)		59.25

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 22/11/2021			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.85%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	6.29M	6.20M	6.34M
Thứ Ba - 23/11/2021			
Anh - Chỉ số PMI - Sản xuất (Tháng 10)	57.8	56.3	58.2
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 10)	59.1	54.6	58.6
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 11)	57.8	56.9	57.6
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 10)	57.8	54.1	57.7
Thứ Tư - 24/11/2021			
New Zealand - Quyết định lãi suất	0.5%	0.75%	0.75%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 11)	97.7	96.6	96.5
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	0.5%	0.5%
Mỹ - Tổng sản phẩm quốc nội GDP (quý/quý) (Quý 3)	6.7%	2.2%	2.1%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	270K	260K	199K
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 10)	742K	800K	745K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.101M	-0.481M	1.017M
Thứ Năm - 25/11/2021			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	2.0%	1.8%	1.7%
Thứ Sáu - 26/11/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	1.3%	2.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) ngày 24/11 công bố biên bản họp chính sách tiền tệ hồi đầu tháng, cho thấy các quan chức thảo luận nhiều về lạm phát. Các thành viên FOMC nhấn mạnh sự sẵn sàng hành động nếu lạm phát tiếp tục tăng nóng. Tốc độ giảm là 15 tỷ USD mỗi tháng – gồm 10 tỷ USD trái phiếu chính phủ và 5 tỷ USD MBS. Biên bản họp cho thấy một số thành viên FOMC muốn đẩy nhanh hơn nữa để mở đường cho Fed tăng lãi suất sớm hơn.
- Giá dầu giảm nhẹ khi nhà đầu tư chờ xem các nhà sản xuất lớn phản ứng như thế nào trước việc giải phóng dự trữ dầu thô khẩn cấp từ của các quốc gia tiêu thụ lớn nhằm hạ nhiệt thị trường, ngay cả khi dữ liệu cho thấy nhu cầu nhiên liệu ổn định tại Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng dầu Brent lùi 5 xu xuống 87.70 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 9 xu (-0.1%) còn 78.30 USD/thùng.
- Giá vàng khởi sắc khi đồng USD giảm nhẹ. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,2% lên 1.792,05 USD/oz, sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ ngày 04/11/2021 vào ngày thứ Tư. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,4% lên 1.791,70 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, FPT và HPG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 2,23 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.66	54,900	-1.08	2.38%	993.472	-0.51	11.06	2.20
HPG	Metals & Mining	8.21	49,250	1.23	1.33%	1067.998	-2.45	6.95	2.62
VPB	Banks	7.59	38,000	1.88	2.94%	1235.824	-1.78	13.66	2.71
VIC	Real Estate Management & Development	7.07	94,000	-0.11	1.07%	132.13	0.95	75.32	3.52
VHM	Real Estate Management & Development	6.19	83,900	0.24	1.80%	726.494	4.29	10.12	4.16
ACB	Banks	5.58	35,150	-0.57	1.72%	249.137	2.92	9.77	2.24
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.33	100,000	2.15	3.56%	551.008	-0.94	22.51	5.34
MSN	Food Products	5.14	157,500	0.32	2.51%	165.12	-0.37	77.55	8.64
VNM	Food Products	5.06	87,500	0.00	1.15%	190.282	0.09	19.40	5.88
MWG	Specialty Retail	4.64	145,000	0.69	1.75%	121.805	-0.31	23.65	5.50
MBB	Banks	4.44	30,900	0.00	2.28%	642.315	0.00	10.51	2.08
NVL	Real Estate Management & Development	3.89	109,000	2.44	2.91%	462.08	0.86	45.86	4.69
STB	Banks	3.79	30,650	0.66	2.97%	877.541	-0.19	16.39	1.73
HDB	Banks	3.13	32,500	-2.99	3.08%	284.464	-0.46	11.55	2.35
VCB	Banks	3.02	107,100	2.19	3.25%	156.781	0.05	18.80	3.63
VJC	Airlines	2.47	132,000	-0.15	1.45%	134.41	-0.45	473.79	4.21
SSI	Capital Markets	2.43	55,000	3.38	5.11%	1379.634	-0.21	25.32	4.00
TPB	Banks	2.39	49,200	0.20	2.80%	209.936	0.35	11.10	2.33
CTG	Banks	1.75	35,150	-0.71	2.14%	504.342	0.16	10.19	1.78
VRE	Real Estate Management & Development	1.58	30,850	-0.80	2.92%	374.566	0.16	32.35	2.30
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	46,700	-0.43	1.28%	74.932	0.67	25.16	3.07
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.31	104,100	-1.51	2.79%	53.712	0.48	24.70	4.26
PDR	Capital Markets	1.27	94,200	4.20	3.74%	563.722	0.15	29.06	7.41
SAB	Food Products	0.80	165,000	-1.79	1.82%	16.71	-0.32	28.05	4.98
GAS	Gas Utilities	0.69	103,900	0.87	2.24%	68.397	-0.05	24.26	4.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	58,000	1.75	3.51%	117.733	-0.13	21.89	3.00
BID	Banks	0.50	45,350	-1.52	2.43%	122.44	0.29	18.52	2.20
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.45	13,850	1.84	4.41%	260.837	-0.05	11.17	1.07
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	37,800	1.61	2.94%	100.175	-0.04	30.38	3.07
BVH	Beverages	0.32	63,100	0.48	2.38%	82.666	-0.07	25.51	2.20

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn